**TUẦN 30:** **CHỦ ĐỀ 7: QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI**

**Bài 21: NHỮNG CÁNH BUỒM (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1. Đọc

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm*, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả cánh buồm qua lời văn miêu tả cánh buồm của tác giả.

- Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm: Tình yêu, sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước, quê hương.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước, quê hương.

1.2. Luyện từ và câu

- Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn.

- Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết

- Biết tác dụng của mở bài, kết bài của bài văn miêu tả cây cối

- Biết viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối (cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, ..) theo những cách khác nhau .

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương , biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh .

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về các cách viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1: ĐỌC: NHỮNG CÁNH BUỒM**

**Ngày dạy: 8/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu câu đố lên bảng, mời 1-2 HS đọc trước lớp.  - Gọi HS giải đố  - GV chốt đáp án: Con thuyền  - GV dẫn dắt vào bài mới thông qua tranh minh họa bài | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu: - Đọc đúng từ ngữ , câu , đoạn và toàn bộ văn bản *Những cánh buồm*, biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể , tả giàu hình ảnh , giàu cảm xúc trong bài  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc; phân biệt lời kể với lời nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đó là những cánh buồm*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *trên cánh đồng*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *mưa tuôn như trút*  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *bất kể ngày đêm*  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *mưa tuôn như trút, cần cù nhẫn nại.*  - Luyện đọc câu dài: Không hiểu lúc ấy / cánh buồm suy nghĩ gì /trong khi gió ra sức gào thét /và mưa tuôn như trút.//  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả: Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng; Giọng đọc thể hiện sự trìu mến, thiết tha ở những câu so sánh: Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi,...  - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi HS đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được vẻ đẹp của cánh buồm qua lời văn miêu tả của tác giả.  + Nhận biết được tâm trạng, tình cảm của tác giả dành cho quê hương.  + Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh cánh buồm: Tình yêu, sự gắn bó với làng quê của tác giả. Cảm nhận được cảm xúc của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của đất nước, quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa đồng cá nhân, …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hình ảnh nào được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình?  Câu 2: Cánh buồm được miêu tả thế nào vào mỗi thời điểm:  + Buổi nắng đẹp  + Khi dông bão  + Ngày lộng gió  - GV và HS chốt câu trả lời và GV nói kĩ hơn để HS hiểu: Vẻ đẹp của cánh buồm khác nhau ở mỗi thời điểm, nhưng dù ở thời điểm nào vẻ đẹp của cánh buồm cũng gắn với con người. Trong sắc màu của cánh buồm tác giả thấy màu áo lao động cần cù của mẹ cha, màu áo trắng của chị, sự bình yên thảnh thơi sau chuỗi ngày lao động vất vả của làng quê.  Câu 3: Em thích cách tả cánh buồm vào thời điểm nào? Vì sao?  - Cả lớp và Gv nhận xét, bổ sung  Câu 4: Ý nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của bài đọc?  A. Vẻ đẹp của những dòng sông quê hương.  B. Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương.  C.Vẻ đẹp của những con tàu vượt biển khơi  D. Vẻ đẹp của những con người lao động cần cù, chăm chỉ.  - GV chốt đáp án : B  - Yêu cầu 1 số HS giải thích lí do chọn  Câu 5: Nói 2-3 câu về cảnh vật ở một nơi mà em yêu thích.  - GV hướng dẫn HS chọn cảnh vật yêu thích ở quê hương  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương . | | - HS đọc.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những cánh buồm được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình  - HS làm việc nhóm 4 để trả lời câu hỏi  + HS trả lời tự do theo ý thích của mình trong nhóm 4  - Một số HS trả lời  - Một số HS trả lời  + Một số đại diện nhóm trả lời  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của của đất nước , quê hương  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trờ chơi *hái hoa* sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương, dặn dò bài về nhà. | - Một số HS tham gia trò chơi đọc diễn cảm bài văn | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DẤU NGOẶC ĐƠN**

**Ngày dạy: 8/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: *Khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập.*  + Câu 2: *Khi nào dấu ngoặc kép được dùng* *phối hợp với dấu hai chấm?*  + Câu 3: Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: *Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một cụm từ.*  + TL: *Dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn.*  + HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Biết được tác dụng của dấu ngoặc đơn  + Biết dùng dấu ngoặc đơn khi viết.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về dấu ngoặc kép.**  Bài 1: Các câu ở cột A có gì khác các câu ở cột B?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.   |  |  | | --- | --- | | *Không có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn* | *có thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn* | | *Không có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng* | *có thông tin về tên gọi khác của sông Bạch Đằng* |   Bài 2. Dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu ở cột B (bài tập 1) được dùng để làm gì ?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để tự trả lời: Những từ ngữ trong dấu ngoặc đơn trong mỗi câu trong mỗi câu được dùng để làm gì?  - YC trao đổi theo cặp, thống nhất câu trả lời  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Câu 1: Bổ sung thông tin về năm sinh, năm mất của nhà văn Nguyễn Phan Hách  Câu 2: Bổ sung thông tin về tên khác của sông  - Yêu cầu 2 HS đọc phần ghi nhớ: dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích , thuyết minh, bổ sung thêm ) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo cặp để chỉ ra điểm khác biệt của mỗi cặp câu  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc cá nhân  - HS làm việc theo cặp  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, lắng nghe rút kinh nghiệm  - 2 HS đọc ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm và nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn thông qua các bài tập.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Có thể đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí nào trong mỗi đoạn văn?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - HS làm việc cá nhân sau đó thống nhất theo cặp  - Yêu cầu HS trả lời  -Cả lớp và GV nhận xét - chốt đáp án đúng :  a. Chiếc xe .... Buôn Đôn (một làng ở gần biên giới )  b. Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nồi (những thứ lá cầm máu rất nhanh ) .... băng dính . | | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - HS thực hiện  - 2 HS trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung , lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **Bài tập 4: Viết đoạn văn 2- 3 câu về cảnh đẹp của một vùng quê hoặc nơi em sinh sống, trong đó có dùng dấu ngoặc đơn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân :  Chọn cảnh đẹp, xác định tên làng, xã, tên người, tên cảnh vật). Chọn đối tượng có thể bổ sung thêm thông tin để dùng dấu ngoặc đơn  - Yêu cầu HS thảo luận để bổ sung cho nhau  *-*  GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  theo gợi ý :  ? Câu nào trong bài có sử dụng dấu ngoặc đơn? Dấu ngoặc đơn trong câu đó được dùng để làm gì?  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài vào vở.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Tiếp sức”.  Trong thời gian 1 phút : Viết câu trong đó có sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu  - Nhận xét, tuyên dương những nhóm viết được nhiều câu.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3 nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**Ngày dạy: 9/4/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:2p** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi *Hái hoa* để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi miêu tả cây cối ta cần dùng những giác quan nào?  + Câu 2: Khi quan sát bao quát cây cối, ta cần quan sát những đặc điểm nào của cây?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  Trả lời: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, ...)  + Trả lời: hình dáng, tán lá, ...  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Khám phá. 30p**  - Mục tiêu:  + Biết tác dụng của mở bài, kết bài của bài văn miêu tả cây cối  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài tập 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Mở bài giới thiệu thế nào về cây khế?  b. Ở đoạn kết, cây khế được nhận xét như thế nào ?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt ND  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với mở bài và kết bài của một bài văn (về các hình thức lẫn nội dung). Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn mở bài, kết bài theo các cách khác nhau trong các bài tập tiếp theo.*  **Bài tập 2:** **Cách mở bài và kết bài dưới đây có gì khác với cách mở bài và kết bài của BT 1**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung để HS hiểu 2 cách mở bài: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp ; 2 cách kết bài : kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng .  **Bài tập 3: Xếp các mở bài , kết bài ở bài tập 1 và bài tập 2 vào nhóm thích hợp**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp  - GV mời một số HS trình bày.  - Yêu cầu 2 HS nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài , 2 cách kết bài nói trên  - GV nhấn mạnh thêm:  + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn, chỉ nêu tên cây, vị trí cây được trồng, mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây, một câu chuyện liên quan đến cây.  + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người,... | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Hs làm việc cá nhân  - Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  - Mở bài giới thiệu nơi cây khế được trồng  - Ở đoạn kết , cây khế được nhận xét là mang đến một vẻ đẹp bình dị cho mảnh vườn nhỏ nhà ông bà  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Hs làm việc cá nhân  -Nhóm 4 trao đổi , thống nhất câu trả lời .  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:   |  |  | | --- | --- | | Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 1 | Đoạn mở bài và kết bài trong bài tập 2 | | Mở bài :  - Nêu tên cây trồng  - Có 1 câu | Mở bài :  - Giới thiệu khái quát về vẻ đẹp của khu vườn  - Nêu tên cây , nơi trồng  - Nêu kỉ niệm gắn với cây  - Gồm 4 câu | | Kết bài :  - Nhận xét về vẻ đẹp của cây  - Có 1 câu | Kết bài :  - Nói về một sự kiện gắn với cây  - Kể về những việc sẽ làm để chăm sóc cây  - Nêu tình cảm , suy nghĩ về cây  - Gồm 5 câu |   - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Hs làm việc cá nhân  -Nhóm đôi trao đổi , thống nhất câu trả lời .  - Đại diện các nhóm trả lời:  + Bài tập 1: Mở bài trực tiếp , kết bài không mở rộng  + Bài tập 2: Mở bài gián tiếp , kết bài mở rộng  - HS trả lời | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối (cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây hoa , ..) theo những cách khác nhau.  + Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những cảnh vật của quê hương, biết đồng cảm với tình yêu quê hương của nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả một cây mà em biết theo một trong những cách sau :**  **a.** Mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp  b. Kết bài không mở rộng hoặc mở rộng.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV mời một số HS đọc bài của mình.  - Cả lớp và GV nhận xét, tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS viết bài theo yêu cầu  Kết bài mở rộng: Thế rồi cũng đến ngày em phải rời xa mái trường tiểu học, xa cây bàng - người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu. Lúc đó nhất định em sẽ đến tạm biệt cây bàng già. Em sẽ không bao giờ quên gốc bàng già, quên những kỷ niệm dưới gốc cây, bọn trẻ chúng em đã cùng nhau ôn bài, ngồi hóng mát, nhảy dây,... Em hứa trở lại thăm cây bàng già, thăm người bạn thời thơ ấu của em.  - Một số HS đọc bài  - Hs nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng: Tìm và đọc những bài văn miêu tả cây cối để học tập cách viết mở bài, kết bài. Xác định kiểu mở bài, kết bài của từng bài văn  - Cả lớp và GV nhận xét.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Đọc những bài văn có trong các sách đã chuẩn bị ở nhà  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

-----------------------------------------------

**Bài 22: CÁI CẦU (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài ***Cái cầu***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả; thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với làng quê, với người thân của mình.

- Biết thêm về những cây cầu (cầu Hàm Rồng có xe lửa đi qua, cầu tre đung đưa như võng, cầu ao mẹ thường đãi đỗ,...) vẻ đẹp của những hình ảnh liên tưởng độc đáo (cầu của nhện, của chim sáo, của kiến , ..)

- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình, đối với quê hương.

- Hiểu thêm về biện pháp so sánh, nhân hóa; biết sử dụng so sánh, nhân hóa trong khi nói (qua luyện tập sau văn bản đọc).

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Thêm yêu quê hương, gắn bó với cha mẹ, người thân trong gia đình, yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương.

1.2. Viết

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài văn miêu tả cây cối.

1.3. Nói và nghe

- Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp câu chuyện *Về quê ngoại*.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu mến và tự hào về cảnh đẹp quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1 + 2: ĐỌC : CÁI CẦU**

**Ngày dạy: 9,10/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS khởi động : Trao đổi với bạn về một cái cầu mà em biết qua các gợi ý :  + Hình dung cái cầu mà em biết .  + Cầu có tên là gì , ở đâu ?cầu bắc qua sông nào ? cầu được làm bằng vật liệu gì ? cầu có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống người dân ? khung cảnh quanh cây cầu .....  - Yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày trước lớp  - Gv nhận xét , khen ngợi HS  - Giới thiệu bài đọc | - HS nói về cái cầu mà mình biết theo nhóm 4.  - Đại diện 2 nhóm trình bày .  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Cái cầu* .  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả ; thể hiện tình cảm , cảm xúc của bạn nhỏ đối với làng quê , với người thân của mình  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung : vui tươi , tha thiết , đầy tự hào  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng những từ ngữ gợi tả , gợi cảm thể hiện vẻ đẹp bình dị , thân thuộc của những cái cầu .  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn / 4 khổ thơ  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dòng sông sâu , sông ngòi , võng trên sông , thuyền buồm , ...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Ngắt giọng câu thơ " Dưới cầu , thuyền chở đá , chở vôi " theo nhịp 2/3/2*  *+ Ngắt nhịp khổ thơ cuối*  *yêu hơn cả cầu ao/ mẹ thường đãi đỗ*  *là cái cầu này / ảnh chụp xa xa*  *Mẹ bảo :/ cầu Hàm Rồng / sông Mã*  *Con cứ gọi/ cái cầu của cha .*  *-* GV yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả , gợi cảm :*cho xem hơi lâu , yêu sao yêu ghê , bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu tơ nhỏ, bắc cầu lá tre , ...*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình, đối với quê hương.  + Hiểu thêm về biện pháp so sánh, nhân hóa; biết sử dụng so sánh, nhân hóa trong khi nói (qua luyện tập sau văn bản đọc).  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Chum: đồ vật bằng đất nung loại to, miệng tròn, giữa phình ra, dùng để đựng nước hoặc các loại hạt.  + Ngòi: Đường nước chảy tự nhiên, thông với sông hoặc đầm, hồ  + Thuyền thoi: Thuyền nhỏ và dài, hai đầu nhọn, có hình giống cái thoi dệt vải.  + Cầu Hàm Rồng: cầu bắc qua sông Mã thuộc tỉnh Thanh Hóa.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Bạn nhỏ được cha kể những gì về cây cầu vừa bắc xong?  Câu 2: Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi, bạn nhỏ có những liên tưởng thú vị gì?  Câu 3: Qua hình ảnh cái cầu tre sang nhà bà ngoại, em có cảm nhận gì về quê hương của bạn nhỏ?  Câu 4: Bạn nhỏ yêu nhất cây cầu nào? Vì sao?  Câu 5: Nêu nhận xét của em về bạn nhỏ trong bài thơ?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và giới thiệu kĩ hơn về cây cầu Hàm Rồng. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + cây cầu vừa được bắc qua một dòng sông sâu, trên cầu có đường đi xe lửa ; lúc cha viết thư , xe lửa sắp chạy qua cây cầu này .  + Khi xem hình ảnh chiếc cầu cha gửi , bạn nhỏ có những liên tưởng đến chiếc  cầu bằng tơ của nhện khi qua chum nước, chiếc cầu ngọn gió của sáo khi qua sông, chiếc cầu lá tre của kiến khi qua ngòi.  + HS trả lời tự do theo ý cảm nhận của mình: Quê hương của bạn nhỏ rất bình yên / đẹp đẽ.  + HS trả lời tự do theo cảm nhận của mình  - Hs thảo luận nhóm 4 : nhận xét về bạn nhỏ (bạn nhỏ là người yêu cha mẹ /yêu cảnh vật quê hương/ yêu quê hương/ ...  - HS nhắc lại nội dung bài học: Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với gia đình, đối với quê hương .  - HS lắng nghe. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm bài thơ.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - Gv hướng dẫn Hs học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu  - Yêu cầu HS đọc thuộc  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - Hs tự học thuộc  - Một số HS xung phong đọc thguộc  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những hình ảnh so sánh trong bài thơ. Theo em, cách so sánh đó có gì thú vị ?  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Bài thơ có những sự vật nào được nhân hóa? Chúng được nhân hóa bằng cách nào?  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - Mời một số nhóm HS trình bày kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương  3. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3: Em thích hình ảnh so sánh hay nhân hóa nào trong bài thơ, vì sao?  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân  - Gv yêu cầu 1 số HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hình ảnh so sánh : cầu te lối sang nhà bà ngoại như cái võng trên sông .  Cách so sánh đó thú vị ở chỗ: gợi liên tưởng, cảm xúc. Cái cầu cong cong và cũng đung đưa như chiếc võng, tuy đơn sơ nhưng dẻo dai, bền bỉ, cần mẫn đưa mọi người sang sông. Cái cầu cũng yêu thương con người, rất gần gũi với con người, chẳng khác gì chiếc võng vẫn thường ru ta vào giấc ngủ,...)  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Bài thơ có các sự vật được nhân hóa : con nhện , con sáo , con kiến . Chúng được nhân hóa bằng cách: gán cho hoạt động vốn chỉ có ở người (hoạt động *bắc cầu* )  - Hs làm việc theo nhóm 2  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Hs làm việc cá nhân  - 4 Hs trình bày  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết miêu tả vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của những cái cầu cũng như vẻ đẹp của một vùng quê nông thôn yên ả; thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình đối với làng quê, với người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu .  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.**

**Ngày dạy: 11/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp  + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa 2 cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Mở bài trực tiếp thường ngắn gọn, chỉ nêu tên cây, vị trí cây được trồng. Mở bài gián tiếp thường bổ sung thông tin về kỉ niệm với cây, một câu chuyện liên quan đến cây .  + Kết bài mở rộng có thể kể việc làm chăm sóc hoặc tác dụng của cây với con người. Kết bài không mở rộng chỉ bày tỏ tình cảm của người viết với cây được tả. | |
| **2. Hoạt động chuẩn bị .30p**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu được cách lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***\* Tìm hiểu yêu cầu của bài tập:***  - Yêu cầu 2 HS đọc đề bài trong SGK.  - GV hướng dẫn :  + Chọn 1 trong 3 đề để lập dàn ý  + Chon 1 cây để miêu tả  + Lựa chọn trình tự miêu tả cây (tả từng bộ phận của cây hay tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển).  + Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát  **-** GV yêu cầu HS trao đổi để góp ý kết quả quan sát cây định tả  **-** HS trình bày kết quả quan sát và nêu trình tự sẽ miêu tả  - Gv nhận xét, khen ngợi.  ***\* Lập dàn ý***  - GV cho HS quan sát gợi ý về lập dàn ý bài văn miêu tả cây cối  - GV tổ chức cho HS làm việc nhân : nói về cây mà em sẽ chọn tả.  - Cho HS đọc gợi ý trong SGK.  - GV nhắc HS: Các em cần viết nhanh ra giấy nháp dàn ý để tránh bỏ sót các ý khi làm bài. cần tập trung nêu các điểm khác biệt của cây , nhấn mạnh những đặc điểm phù hợp với lợi ích của cây , nêu lí do em yêu thích , kỉ niệm của em đối với em và các bạn .  - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý của mình  - Cả lớp và GV góp ý , hoàn thiện dàn ý  ***\* Góp ý và chỉnh sửa dàn ý:*** Yêu cầu HS trao đổi dàn ý trong nhóm: nhận xét góp ý về bố cục, trình tự miêu tả, lựa chọn những đặc điểm nổi bật để miêu tả.  - GV NX chung về cách lập dàn ý của HS | | - 2 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện 1 số nhóm trình bày.  - HS quan sát  - HS nêu  - HS đọc thầm  - HS thực hành viết dàn ý  - HS trao đổi trong nhóm 4  - HS chỉnh sửa , bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Nâng cao kĩ năng sử dụng vốn từ chính xác, vận dụng kiến thức thực tiễn để lập được dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số yêu cầu để HS nêu câu văn phù hợp với việc tả các bộ phận của cây. Yêu cầu HS viết vào vở nháp ý văn để miêu tả bộ phận của cây theo yêu cầu  + Mời HS trình bày theo từng bộ phận  - Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những ý văn sáng tạo.  - Dặn dò bài về nhà. | - Hs thực hành viết  - 3 HS đọc  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: KỂ CHUYỆN VỀ QUÊ NGOẠI**

**Ngày dạy: 12/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV bật cho học sinh nghe bài hát “Về quê” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  + Các bạn về quê thấy những điều gì mới lạ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Vậy bạn về quê ngoại Bình được trải nghiệm những điều gì thú vị ?” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “về quê ngoại” các em nhé1 | - HS tham gia trò chơi  + Các bạn đang về quê.  + thấy dòng sông bên lở bên bồi, thấy cánh đồng xanh thẳng cánh cò bay , ...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.30p**  - Mục tiêu:  + Nghe - hiểu và kể lại được trước lớp về câu chuyện *Về quê ngoại*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Nghe kể chuyện.**  - Gv kể toàn bộ câu chuyện Về quê ngoại  ( theo chuyện kể trước giờ đi ngủ )  - GV kể lại từng đoạn thêm một lần nữa để HS nhớ nội dung hơn. | | - HS lắng nghe. |
| **2. Kể lại câu chuyện theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh một lượt, dựa vào hình ảnh và lời thoại để xem câu chuyện có những nhân vật nào ? mỗi tranh thể hiện cảnh ở đâu ? có những sự việc nào diễn ra trong mỗi tranh  - HS kể lại câu chuyện dựa vào tranh  - Mời các nhóm kể lại trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét chung  **3. Dựa vào nội dung câu chuyện, đặt tên cho từng tranh ở trên.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - Gv hướng dẫn HS xem lại nội dung các tranh sau đó đặt tên cho mỗi tranh  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - Cả lớp và GV nhận xét về cách đặt tên tranh sáng tạo , độc đáo , thể hiện cách cảm nhận riêng . | | - HS quan sát tranh  + Câu chuyện có nhân vật : mẹ , Bình , bà ngoại , chị Gô , cậu của Bình  + Tranh 1: Mẹ và Bình trên đường về quê  + Tranh 2: Hai mẹ con đến nhà bà ngoại  + Tranh 3: Bà ngoại dắt Bình và chị Gô đi ra biển dạo .  + Tranh 4: cậu dẫn Bình lên thuyền chơi  + Tranh 5 : Hai mẹ con chia tay nhà bà ngoại để về nhà .  - HS kể chuyện theo nhóm đôi  - 3 nhóm trình bày - Kết hợp nét mặt , cử chỉ , điệu bộ khi kể  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3  - HS trao đổi trong nhóm 4  - HS trình bày kết quả |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người nhanh nhất ”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp đọc một câu thơ hoặc bài ca dao bắt đầu bằng các chữ cái H , N  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, khen ngợi.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào nhanh nhất, đọc đúng nhất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |